

ĐỌC – HIỂU, LUYỆN TỪ VÀ CÂU - CUỐI KÌ I

I. ĐỌC HIỂU : (7 điểm)

Bài 1: “Chuyện một khu vườn nhỏ”

Đọc thầm bài “Chuyện một khu vườn nhỏ” (TV5-T1-Trang 102,103) chọn đáp án đúng nhất :

Bé Thu rất khoái ra ban công ngồi với ông nội, nghe ông rù rì giảng về từng loài cây.

Cây quỳnh lá dày, giữ được nước, chẳng phải tưới nhiều. Cây hoa ti gôn thích leo trèo, cứ thò những cái râu ra, theo gió mà ngo nguẩy như những cái vòi voi bé xíu. Cây hoa giấy mọc ngay bên cạnh bị nó cuốn chặt một cành. Những chiếc vòi quấn chắc nhiều vòng, rồi một chùm ti gôn hé nở. Cây đa Ấn Độ thì liên tục bật ra những búp đỏ hồng nhọn hoắt. Khi đủ lớn, nó xòe ra thành chiếc lá nâu rõ to, ở trong lại hiện ra cái búp đa mới nhọn hoắt, đỏ hồng... Có điều Thu chưa vui: Cái Hằng ở nhà dưới cứ bảo ban công nhà Thu không phải là vườn!

Một sớm chủ nhật đầu xuân, khi mặt trời vừa hé mây nhìn xuống, Thu phát hiện ra chú chim lông xanh biếc sà xuống cành lựu. Nó sẫm soi, mỗ mỗ mấy con sâu rồi thân nhiên ria cánh, hót lên mấy tiếng líu ríu. Thu vội xuống nhà Hằng mời bạn lên xem để biết rằng: Ban công có chim về đậu tức là vườn rồi! Chẳng ngờ, khi hai bạn lên đến nơi thì chú chim đã bay đi. Sợ Hằng không tin, Thu cầu viện ông:

- Ông ơi, đúng là có chú chim vừa đỗ ở đây bắt sâu và hót nữa ông nhỉ!

Ông nó hiền hậu quay lại xoa đầu cả hai đứa:

- Ừ, đúng rồi! Đất lành chim đậu, có gì lạ đâu hà cháu?

Theo Văn Long

***Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng nhất.**

Câu 1: Bé Thu thích ra ban công để làm gì?

- a. Ngắm các loại cây do ông nội trồng
- b. Tưới nước và chăm sóc cây
- c. Nghe ông nội giảng về những loài cây
- d. Xem chim về đậu trong vườn cây

Câu 2: Thu chưa vui vì sao?

- a. Vì cây ở ban công nhà Thu ít nở hoa
- b. Vì cái Hằng ở nhà dưới cứ bảo ban công nhà Thu không phải là vườn
- c. Vì hằng ngày Thu phải xách nước tưới cho cây
- d. Vì cái Hằng ở nhà dưới có vườn cây to và đẹp hơn

Câu 3: Thu phát hiện ra điều gì vào một sáng chủ nhật đầu xuân?

- a. Một bông quỳnh mới nở
- b. Một quả lựu đã chín
- c. Một chú chim lông xanh biếc sà xuống cành lựu
- d. Một chùm hoa ti gôn mới nở

Câu 4: Vì sao khi thấy chim về đậu ở ban công, Thu muốn báo ngay cho Hằng biết?

a/Vì Thu muốn Hằng công nhận ban công nhà mình cũng như một khu vườn

b/Vì Hằng cũng giống như Thu, hai bạn rất thích các loài chim

a. Vì Thu muốn khoe với Hằng khu vườn nhà Thu có một sức hấp dẫn đến lạ kỳ

b. Vì hai bạn Hằng và Thu đang tìm hiểu về các loài chim

Câu 5: Từ “săm soi” thuộc từ loại gì?

a. Danh từ.

b. Động từ.

c. Tính từ.

d. Đại từ.

Câu 6: Nhóm từ nào gồm toàn các từ láy:

a. Rủ rì, leo trèo, ngộ nguậy.

b. Rủ rì, ngộ nguậy, líu ríu.

c. Ngộ nguậy, líu ríu, leo trèo.

Câu 7: Em hiểu “Đất lành chim đậu” là thế nào?

.....
.....

Câu 8: Tìm 2 từ đồng nghĩa với “thần nhiên”.

.....

Câu 9: Xác định đại từ “nó” trong câu sau thay thế cho danh từ nào?

Nó xăm soi, mổ mổ mấy con sâu rồi thần nhiên rĩa cánh, hót lên mấy tiếng líu ríu.

.....
.....

Câu 10: Xác định chủ ngữ, vị ngữ trong câu sau:

Cây đa Ấn Độ thì liên tục bật ra những búp đỏ hồng nhọn hoắt.

Bài 2: Mùa thảo quả

Học sinh đọc thầm bài: “Mùa thảo quả”, Sách giáo khoa Tiếng Việt lớp 5, tập 1, trang 113, khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng nhất.

Câu 1: Nhà văn Ma Văn Kháng tả loài thảo quả ở cánh rừng nào?

a. Rừng Cúc Phương

b. Rừng Trường Sơn

c. Rừng Đán Khao

d. Rừng Tây Bắc

Câu 2: Người đi từ rừng thảo quả về hương thơm ứ ập ở đâu?

a. Trong từng nếp áo

b. Trong từng nếp khăn

c. Trong từng sợi tóc

d. Cả a,b

Câu 3: Tác giả dùng từ nào để tả thảo quả sinh sôi?

a. Mạnh mẽ

b. Nhanh chóng

c. Dữ dội

d. Chậm chạp

Câu 4: Hoa thảo quả nảy ở đâu?

a. Trên ngọn

b. Trên cành

c. Dưới gốc cây

d. Cả a,b,c

Câu 5: Thảo quả khi chín có màu gì?

a. Màu vàng

b. Màu da cam

c. Màu nâu

d. Màu đỏ

Câu 6: Nhà văn Ma Văn Kháng dùng từ nào để tả độ chín của thảo quả?

a. Chín nục

b. Chín rộ

c. Chín tới

d. Chín nẫu

Câu 7: Dãy từ nào dưới đây gồm các từ đồng nghĩa với từ nhô (trong câu: Vàng trắng vàng thắm đang từ từ nhô lên từ sau lũy tre xanh thắm)?

- | | |
|--------------------|------------------------------|
| a. Mọc, ngói, dựng | b. Mọc, ngói, nhú |
| c. Mọc, nhú, đội | d. Mọc, ngói, dựng, nhú, đội |

Câu 8: Từ đứng trong câu: “Quần đảo gồm nhiều đảo nhỏ, đứng theo hình vòng cung.” được dùng theo nghĩa nào?

- | | |
|---------------|-----------------|
| a. Nghĩa gốc | b. Nghĩa chuyển |
| c. Trái nghĩa | d. Đồng nghĩa |

Câu 9: Đại từ xưng hô trong các câu văn sau:

Lúa gạo quý vì ta phải đổ bao mồ hôi mới làm ra được. Vàng cũng quý vì nó rất đắt.

- | | | | |
|-------|-------|--------|--------------|
| a. ta | b. nó | c. lúa | d. Cả a và b |
|-------|-------|--------|--------------|

Câu 10: Xác định chủ ngữ, vị ngữ trong câu sau:

Ngồi bên giường người bệnh, ông bác sĩ ôn tồn giải thích .

Bài 3: LÊ-NIN VÀ ÔNG LÃO ĐI SĂN

Đọc thầm bài “ Lê –nin và ông lão đi săn ” và trả lời các câu hỏi sau bằng cách khoanh tròn chữ cái trước ý đúng nhất.

Ông lão bắt đầu kể với tôi tỉ mỉ về việc sau một chuyến đi săn, Lê-nin mời ông đến Mát-xcơ-va để thăm Lê- nin và xem xét mọi việc. Từ một nơi thâm sơn cùng cốc đến thăm Lê- nin, có phải chuyện chơi đâu. Tất nhiên ông lão hiểu rằng ông đến thăm ai, nhưng ông vẫn mang theo kha khá bánh mì nông thôn. Có thể là Lê- nin nói chơi thế thôi, chứ ở đây người ta sẽ không cho vào, và cũng có thể Lê- nin không có ở nhà. Thế rồi ông lão đến Kem-li thăm Lê- nin và mang theo bánh mì. Lê- nin có nhà và ông thợ săn được đưa vào gặp ngay, khi ông vừa xưng tên .Và đây, một căn phòng rộng thênh thang, hầu như trống rỗng. Chắc là trong phòng cũng có đồ đạc gì đấy nhưng phòng rộng quá nên tưởng trống không. Ở cuối căn phòng lớn ấy có một chiếc hòm, Lê- nin ngồi trên chiếc hòm, đang nhóm bếp dầu hỏa.

Lê- nin rất mừng, cười và nói:

- Biết đãi bác cái gì bây giờ, bác A-lếch-xây? Tôi pha cà phê cho bác uống nhé, nhưng không phải cà phê thực đâu, mà cà phê làm bằng bột lúa mạch.

Khi cà phê đã pha xong, Lê- nin đi lấy bánh mì. Bánh mì tôi đến phát khiếp lên được.

-Vla-đi-mia I-lích, xin lỗi đồng chí, tôi có đem theo bánh mì nhà quê...

-Ồ tốt lắm, bác đem ra đây!

Họ uống cà phê làm bằng bột lúa mạch và ăn bánh mì. Kể xong câu chuyện của mình, A-lếch- xây nói:

-Y như trong giấc mơ, đến bây giờ tôi vẫn thường hình dung thấy: căn phòng rộng thênh thang, ở cuối phòng có chiếc hòm, trên hòm đặt cái bếp dầu hỏa.

M.PRI-SIN
(Nguyễn Đắc Việt dịch)

Câu 1. Khi đi thăm Lê- nin, ông lão có những băn khoăn gì?

- a. Ông ngại đường xá xa xôi, đi thăm sẽ rất vất vả.
- b. Lê- nin không có ở nhà.
- c. Lê- nin là người đứng đầu nhà nước, sẽ không tiếp công dân thường như ông.
- d. Người ta không cho vào thăm.

Câu 2: Chi tiết chứng tỏ nơi ở của Lê- nin rất đơn sơ là:

- a. Nhà rộng thênh thang nhưng trống rỗng.
- b. Nhà không có lính canh gác.
- c. Nhà rộng nhưng hầu như không có nhiều đồ đạc sang trọng.
- d. Nhà không có bàn ghế tiếp khách sang trọng, Lê- nin ngồi trên chiếc hòm.

Câu 3: Chi tiết nào chứng tỏ Lê- nin sống rất giản dị?

- a. Lê-nin lấy cà phê làm bằng bột lúa mạch để tiếp khách.
- b. Lê-nin cùng với ông lão ăn bánh mì nhà quê.
- c. Lê-nin trò chuyện cởi mở, thân mật với ông lão thợ săn.
- d. Tất cả a, b, c đều đúng .

Câu 4: Ông lão thợ săn có những cảm tưởng gì về cuộc viếng thăm Lê- nin?

- a. Tự hào vì được thăm vị lãnh tụ của nhà nước Xô- viết.
- b. Bất ngờ vì thấy Lê- nin sống rất giản dị.
- c. Bất ngờ vì thấy nhà Lê- nin rộng thênh thang, sang trọng.
- d. Bất ngờ vì được biết Lê- nin rất bình đẳng, chân thành.

Câu 5. Tìm các đại từ xưng hô có trong câu sau:

- Vla-di-mia I-lich, xin lỗi đồng chí, tôi có đem theo bánh mì nhà quê....

Đại từ xưng hô là:.....

Câu 6. Tìm các quan hệ từ có trong câu văn sau:

- Tôi pha cà phê cho bác uống nhé, nhưng không phải cà phê thực đâu, mà cà phê làm bằng bột lúa mạch .

Quan hệ từ là:.....

Câu 7. Tìm hai danh từ riêng, hai danh từ chung có trong bài:

Hai danh từ riêng là:.....

Hai danh từ chung là:

Câu 8 : Từ in đậm trong mỗi câu sau có quan hệ với nhau như thế nào ?

- Mẹ em làm **ca** ba./ Cai **ca** nước này màu đỏ.

- a. Từ nhiều nghĩa
- b. Từ trái nghĩa
- c. Từ đồng âm
- d. Từ đồng nghĩa

Câu 9: Trong câu sau: “Tôi pha cà phê cho bác uống nhé, nhưng không phải cà phê thực đâu, mà cà phê làm bằng bột lúa mạch.”

Có các động từ là:

Câu 10. Đặt câu với cặp quan hệ từ biểu thị: Nguyên nhân – kết quả :

.....

Bài 4: BUÔN CHUR LÊNH ĐÓN CÔ GIÁO

Đọc thầm bài “ Buôn Chur Lênh đón cô giáo / trang 144, 145 ” và trả lời các câu hỏi sau bằng cách khoanh tròn chữ cái trước ý đúng nhất.

Câu 1: Cô giáo Y Hoa đến dạy học ở đâu?

- a. Buôn Chur Lênh.
- b. Tây Nguyên.
- c. Trường Chur Lênh
- d. Ở một bản làng

Câu 2: Chữ đầu tiên cô giáo Y Hoa cho mọi người xem là :

- a. Chữ “0”
- b. Chữ “Y Hoa.”
- c. Chữ “Bác Hồ”
- d. Chữ « a »

Câu 3 : Nghi thức đầu tiên nào trong những nghi thức đón cô giáo ở buôn Chur Lênh

- a. Chém vào cột .
- b. Trãi những tấm lông thú cho cô giáo đi.
- c. Cho dân làng xem chữ.
- d. Viết chữ cho dân làng xem.

Câu 4 : Em hiểu “cái chữ” trong câu “cô giáo cho lũ làng xem cái chữ nào” là gì?

- a. Những chữ cô Y Hoa viết ra trên giấy.
- b. Những chữ cô Y Hoa học.
- c. Kiến thức cô Y Hoa sẽ dạy nói chung.
- d. Chữ « Bác Hồ »

Câu 5: Tình cảm của người Tây Nguyên với cô giáo với cái chữ nói lên điều gì?

.....

.....

.....

Câu 6: Những thành ngữ tục ngữ nào nói lên đức tính chăm chỉ:

- a. Uống nước nhớ nguồn.
- b. Chín bỏ làm mười.
- c. Thức khuya dậy sớm .
- d. Môi hở răng lạnh

Câu 7 : Các từ « **Chân núi, chân bàn, chân trời, chân tường** » có quan hệ với nhau như thế nào ?

- a. Từ nhiều nghĩa
- b. Từ trái nghĩa
- c. Từ đồng âm
- d. Từ đồng nghĩa

Câu 8 : Xác định danh từ riêng và danh từ chung ở câu sau:

Nam lấy bút ra viết bài.

.....

.....

Những cái bút.....tôi không còn mới.....vẫn tốt.

.....

.....

Đọc thầm bài “ Sau trận mưa rào ” và trả lời các câu hỏi sau bằng cách khoanh tròn chữ cái trước ý đúng nhất.

Không gì đẹp bằng cây lá vừa tắm mưa xong, đang được mặt trời lau ráo, lúc ấy trông nó vừa tươi mát, vừa ấm áp ... Khóm cây, luống cảnh trao đổi hương thơm và tia sáng. Trong tán lá mấy cây sung, chích chòe huyền ảo, chim sẻ tung hoành, gõ kiến leo dọc thân cây dẻ, mỗ lách cách trên vỏ cây. Hoa cẩm chướng có mùi thơm nồng nồng. Ánh sáng mạ vàng những đóa hoa kim hương, làm cho nó sáng rực lên như những ngọn đèn. Quanh các luống kim hương, vô số bướm chập chờn trông như những tia sáng lập lờ của các đóa đèn hoa ấy.

Câu 1: Sau cơn dông có mưa rào, mặt đất như thế nào?

- Câu 2:** Trong đoạn văn thứ hai (từ *Không gì đẹp bằng ... đến đóa đèn hoa ấy*) có mấy câu văn chứa hình ảnh so sánh?

- Câu 3:** Tác giả đã dùng những cách gì để quan sát cảnh vật khi viết hai câu văn miêu tả “Ánh sáng chan hòa làm cho mọi vật đều tin tưởng. Nhựa ngọt, mùi thơm, khí ấm, cuộc sống tràn trề”.

- Câu 4:** Các từ láy có trong đoạn văn trên là :

- Câu 5:** *Từ trần trề thuộc từ loại :*

- Câu 6:** Chủ ngữ trong câu “Mùa hè, mặt đất cũng chóng khô như đôi má em bé” là những từ ngữ nào ?

- a/ Mùa hè b/ Mặt đất
c/ Mặt đất cũng chóng khô d/ Mặt đất cũng chóng khô như đôi má

Câu 7: Từ “hoa” trong câu : “*Bông hoa chanh sắp nở có hình quả đu đủ*” và câu “*Nắng quá, tôi bị hoa cả mắt.*” là :

Câu 8: Chọn ý thích hợp nào dưới đây để giải thích từ hạnh phúc?

Câu 9: Đặt một câu có cặp quan hệ từ biểu thị nguyên nhân kết quả.

Câu 10: *Tìm quan hệ từ trong câu sau:*

Quanh các luồng kim hương, vô số bướm dập chồn trông như những tia sáng lập lòe của các đóa đèn hoa ấy.